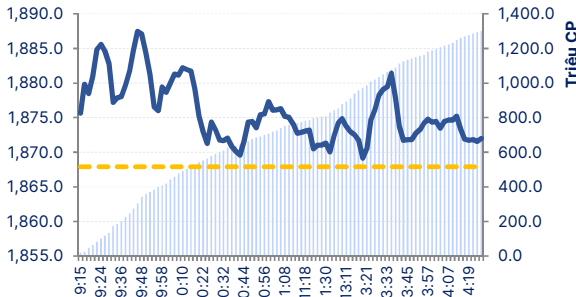


Phiên giao dịch ngày:

12/1/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,877.33	251.88
% Thay đổi Index	↑ 0.50%	↑ 1.93%
KLGD (CP)	1,381,332,062	115,203,419
GTGD (tỷ đồng)	41,685.71	2,481.58
% Thay đổi GTGD	6.14%	9.73%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VCB 420.27 tỷ	VRE -204.16 tỷ	MWG 160.82 tỷ	SHB 98.84 tỷ
	HPG 177.45 tỷ	TCX 150.70 tỷ	GAS 77.62 tỷ
VPB 270.56 tỷ	VHM -168.56 tỷ	STB -123.56 tỷ	VJC -75.99 tỷ
		CTG -107.86 tỷ	BSR 68.92 tỷ
			VIC -64.32 tỷ

GT Bán: -3916.42

4987.02 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau tuần đầu 2026 tăng điểm tích cực, VNINDEX vượt lên đỉnh giá năm 2025. Tiếp tâm lý lạc quan, thị trường, VNINDEX tiếp tục tăng điểm trong phiên đầu tuần này với thanh khoản gia tăng mạnh. VNINDEX tạo khoảng trống tăng giá đầu phiên hướng đến vùng giá 1.890 điểm, chịu áp lực rung lắc với độ rộng thị trường tích cực. Kết phiên VNINDEX tăng 9,43 điểm (+0,50%) lên mức 1.877,33 điểm, quay trở lại vùng giá tâm lý quanh 1.900 điểm. VN30 tăng mạnh hơn 14,03 điểm (+0,68%) lên mức 2.080,24 điểm, liên tục chịu áp lực kiểm định lại vùng giá 2.050 điểm dưới áp lực của nhóm VinGroup.

Độ rộng trên HOSE tích cực với 240 mã tăng giá. Nổi bật ở nhóm mã ngân hàng, chứng khoán, xây dựng, bất động sản vốn hóa trung bình nhỏ sau phiên giảm mạnh, bán lẻ, tiêu dùng, công nghệ, viễn thông... nhiều mã tăng mạnh với thanh khoản đột biến... 91 mã giảm giá, áp lực bán mạnh ở nhóm VinGroup, chịu áp lực điều chỉnh sau giai đoạn tăng mạnh ở nhóm năng lượng, bảo hiểm, khoáng sản... và 52 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE tăng 8,6% so với phiên trước. Mức độ phục hồi tích cực ở nhiều mã sau áp lực bán mạnh phiên trước. Khối ngoại mua ròng với giá trị 1.071 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G1000 kết phiên ở mức 2.079,7 điểm, tăng 0,88% so với phiên trước. Chênh lệch âm thu hẹp -0,54 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G2000, 411G3000, 411G6000 chênh lệch âm từ -5,44 điểm đến -16,84 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước. Cho thấy các trader giảm các vị thế đầu cơ trong phiên khi VN30 biến động mạnh. Vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro trong khi mua chủ động trên thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn của 411G1000 có khuynh hướng kiểm tra lại vùng giá quanh 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G1000 là 33.435, tăng các vị thế nắm giữ khi đáo hạn trong phiên 15/01/2026.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX duy trì tích cực, tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.800 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2025. Thị trường chịu áp lực bán, rung lắc mạnh khi VNINDEX hướng đến vùng giá quanh 1.900 điểm. Dòng tiền ngắn hạn tiếp tục cải thiện, gia tăng ở nhiều nhóm mã, sau giai đoạn điều chỉnh, tích lũy. Nhiều cơ hội ngắn hạn nổi bật khi VNINDEX vượt đỉnh năm.

Thị trường chịu áp lực rung lắc khi VNINDEX gặp vùng giá 1.900 điểm. Áp lực bán mạnh, khối lượng đột biến đối với các nhóm mã đã có giai đoạn tăng mạnh, Vingroup. Thị trường đang có tính chất cơ cấu danh mục, thay đổi nhóm ngành dẫn dắt thị trường. VNINDEX vượt lên đỉnh năm 2025 với ảnh hưởng dẫn dắt đến từ các doanh nghiệp vốn nhà nước với động lực đến từ Nghị quyết 79-NQ/TW và các nhóm ngành được kỳ vọng là động lực tăng trưởng chính đối với mục tiêu tăng trưởng GDP 10% năm 2026 như chúng tôi đã đề cập. Nhà đầu tư theo dõi, đánh giá các cơ hội tốt ở các nhóm mã này.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PET	32.20	31-32	40-42	29	15.4	-3.0%	119.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	97.00	61-63	110-120	59	19.3	41.3%	1.1%	Theo dõi giải ngân
PVD	28.40	22-24	31-33	21	17.7	5.4%	53.1%	Theo dõi giải ngân

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Am_Giam	Money_in	Am_Tang	Am_Giam	Duong_Tang	Tich Luy	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-246.5	-193.3	-189.5	1.0	-138.9	-271.2	13.6	-132.8
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	DXP	PHR	SSI	VGI	GAS	VDN	PHR
	VHM	VTP	DRI	BMS	FOX	POW	GTD	GVR
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Phuc Hoi	Tich Luy	Suy Giam	Tang Truong	Phuc Hoi	Phuc Hoi
Dòng tiền trung hạn	Duong_Tang	Duong_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-267.8	-280.2	5.8	294.7	298.6	-261.2	115.0	5.4
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	BVH	PNJ	POM	MPC	DHA	CTG	BFC	VJC
	PVI	MWG	HPG	ANV	PC1	BID	NFC	HVN
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Phuc Hoi	Tang Truong	65
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Phuc Hoi	Tich Luy	57
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Am_Giam	Money_in	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-81.9	311.4	-237.1	-277.9	-282.5	165.8	-257.3	39
Tương quan-VNINDEX	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	85	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	POW	PAN	DCL					
	PC1	ANV	DDN					

TIN NỔI BẬT

Sáng 10/01/2026, Tổng Bí thư Tô Lâm làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về đề xuất xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm, gắn với hoàn thiện thể chế và định hình mô hình tăng trưởng mới cho Thủ đô trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Tổng Bí thư Tô Lâm định hướng vai trò Hà Nội trong tầm nhìn 100 năm

Báo cáo tại buổi làm việc, Bí thư Thành ủy Hà Nội Nguyễn Duy Ngọc cho biết Thành phố đang đứng trước yêu cầu chuẩn bị các nhiệm vụ mang tính nền tảng cho giai đoạn phát triển mới. Trọng tâm là xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm, đồng thời đề xuất Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết 15-NQ/TW và sửa đổi Luật Thủ đô năm 2024 để phù hợp với bối cảnh mới. Theo Tổng Bí thư, đất nước không thể tiếp tục phát triển theo quán tính cũ. Hà Nội phải được định vị và vận hành như một trung tâm kiến tạo phát triển quốc gia, hướng tới các chuẩn mực tiên tiến trong khu vực. Quy hoạch Thủ đô tầm nhìn 100 năm được coi là công cụ quan trọng để cụ thể hóa tầm nhìn đó, huy động nguồn lực, thu hút đầu tư và bảo đảm phát triển bền vững trong dài hạn.

Từ căng thẳng địa chính trị, giá dầu đến thị trường lao động Mỹ và bất động sản Trung Quốc..., nhiều nhân tố bất định đang đan xen, làm gia tăng nguy cơ suy giảm tăng trưởng toàn cầu.

Những rủi ro có thể làm chao đảo kinh tế toàn cầu trong năm 2026

Kinh tế toàn cầu bước sang năm 2026 trong bối cảnh đối mặt nhiều rủi ro mới, trong đó nổi bật là lo ngại về "bong bóng" trí tuệ nhân tạo (AI), mức nợ công và nợ tư nhân cao kỷ lục, cùng những bất ổn địa chính trị kéo dài. Về nợ toàn cầu, Viện Tài chính Quốc tế (IIF) cho biết tổng nợ thế giới đã tăng lên khoảng 346.000 tỷ USD trong quý 3/2025, tương đương 310% GDP toàn cầu. Gánh nặng nợ, chủ yếu do vay mượn công, đang gia tăng ở cả các nền kinh tế phát triển và mới nổi, làm dấy lên nguy cơ khủng hoảng nợ tại nhiều quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh chi phí vay vốn vẫn ở mức cao.

Theo Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV), năm 2025 ghi nhận bước phát triển theo chiều sâu của thị trường giao dịch hàng hóa trong nước, khi quy mô, thanh khoản và mức độ tham gia của nhà đầu tư cùng tăng mạnh. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt khoảng 7.500 tỷ đồng, tăng gần 46% so với năm trước. Đáng chú ý, phiên 23/12 ghi nhận tổng giá trị giao dịch vượt mốc 17.000 tỷ đồng, cao nhất kể từ khi thị trường giao dịch hàng hóa tập trung đi vào hoạt động.

Bạch kim được giao dịch nhiều nhất trên thị trường hàng hóa Việt Nam năm 2025

Trong bức tranh chung đó, bạch kim nổi lên như tâm điểm của dòng tiền. Theo thống kê Top 10 sản phẩm được giao dịch nhiều nhất năm 2025, bạch kim chiếm 17,35% tổng khối lượng hợp đồng, vượt qua dầu đậu tương (14,76%) và đậu tương (12,78%) để đứng đầu bảng xếp hạng.

Sự vận động của nền kinh tế toàn cầu trong năm 2025 đã đánh dấu một bước ngoặt mang tính lịch sử: các chính sách thương mại dựa trên thuế quan truyền thống dần bị thay thế bởi một hình thái xung đột mới mang tên chiến tranh tài nguyên.

Chiến tranh thương mại nhường chỗ cho chiến tranh tài nguyên

Các hành động này cho thấy xu hướng toàn cầu đang dịch chuyển từ việc xuất khẩu tài nguyên thô lấy ngoại tệ sang việc sử dụng tài nguyên làm nền tảng cho công nghiệp hóa và bảo đảm an ninh kinh tế lâu dài. Bối cảnh mới của chiến tranh tài nguyên đòi hỏi các nhà đầu tư cần tái cấu trúc danh mục theo hướng ưu tiên tính bền vững của chuỗi cung ứng hơn là tăng trưởng thuần túy. Trong khi đó, ngành khai khoáng lại có cơ hội hưởng lợi lớn trong một cuộc chiến tài nguyên. Năm 2025, nhóm cổ phiếu kim loại và khai khoáng tăng trưởng bình quân 85%, dẫn đầu toàn thị trường chứng khoán Mỹ và vượt xa mức 16.4% của chỉ số S&P 500.

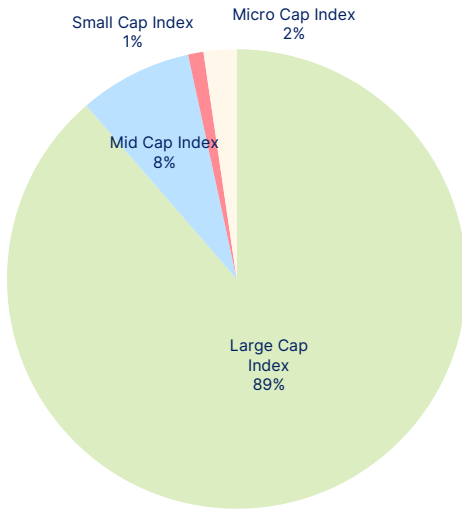
Ngày 10/01/2026, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh đã kiểm tra một số hạng mục trọng điểm tại Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Theo báo cáo của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), toàn bộ dự án có 15 gói thầu, trong đó 3 gói đã hoàn thành, 12 gói đang triển khai thi công. Tổng giá trị khối lượng thực hiện đến nay đạt khoảng 57.888/86.357 tỉ đồng, tương đương 67% giá trị hợp đồng.

Hoàn thành sân bay Long Thành trước tháng 6-2026

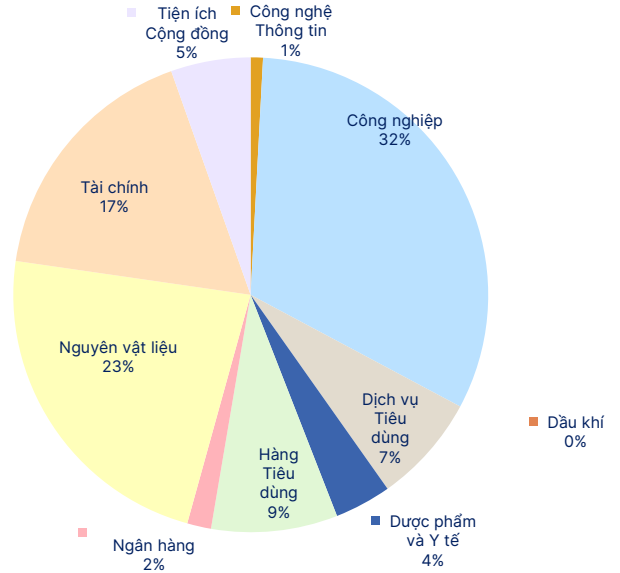
Bộ trưởng Trần Hồng Minh yêu cầu các đơn vị tận dụng tối đa thời gian, nhân lực và thiết bị nhằm đẩy nhanh tiến độ nhưng tuyệt đối không được chủ quan, lơ là chất lượng. Mục tiêu được Bộ trưởng Bộ Xây dựng nhấn mạnh là các hạng mục phải hoàn thành trước tháng 6-2026, sẵn sàng phục vụ hoạt động khai thác của sân bay Long Thành theo đúng kế hoạch đã đề ra.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,356,261	5.6%	1,147	153.4	8.4
VHM	575,038	11.7%	6,134	22.8	2.4
VCB	568,186	16.8%	4,202	16.2	2.6
BID	323,334	16.7%	3,781	12.2	1.9
CTG	316,503	21.0%	4,292	9.5	1.9

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	112,933,550	19.0%	2,577	6.4	1.2
HPG	83,608,014	11.9%	1,876	14.0	1.6
VIX	64,456,430	24.1%	2,766	7.7	1.6
MBB	57,117,991	19.4%	3,017	9.0	1.7
SSI	55,968,275	13.0%	1,847	16.4	2.0

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	↑ 7.0%	9.7%	1,269	15.2	1.4
CMV	↑ 7.0%	7.4%	1,032	8.0	0.6
CTR	↑ 7.0%	29.2%	5,128	18.7	5.1
FTS	↑ 7.0%	10.1%	1,262	25.6	2.6
VNE	↑ 7.0%	-43.9%	(3,523)	-	0.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↓ -7.0%	6.7%	893	10.9	0.7
VHM	↓ -7.0%	11.7%	6,134	22.8	2.4
VIC	↓ -7.0%	5.6%	1,147	153.4	8.4
VVS	↓ -6.9%	42.4%	8,200	6.9	2.4
VRE	↓ -6.9%	11.1%	2,144	16.3	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	9,178,364	13.5%	2,603	10.9	1.4
HPG	6,556,357	11.9%	1,876	14.0	1.6
SHB	5,844,991	19.0%	2,577	6.4	1.2
VCB	5,803,957	16.8%	4,202	16.2	2.6
BSR	3,493,763	3.7%	413	47.7	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	(6,155,733)	11.1%	2,144	16.3	1.7
NVL	(3,581,096)	-7.7%	(1,940)	-	0.5
CTG	(2,545,769)	21.0%	4,292	9.5	1.9
STB	(2,319,120)	20.9%	6,519	7.9	1.6
VHM	(1,279,929)	11.7%	6,134	22.8	2.4

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn